

THÔNG BÁO

V/v công bố Điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết mở rộng khu dân cư Km7, Quốc lộ 26 thuộc phường Tân Hòa, Tp. Buôn Ma Thuột.

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 4268/UBND-CN ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về chủ trương lập điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết mở rộng khu dân cư Km7, Quốc lộ 26 thuộc phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột;

Căn cứ Quyết định số 5269/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết mở rộng khu dân cư Km7, Quốc lộ 26 thuộc phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột;

UBND thành phố Buôn Ma Thuột công bố điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết mở rộng khu dân cư Km7, Quốc lộ 26 thuộc phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng chi tiết mở rộng khu dân cư Km7, Quốc lộ 26 thuộc phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch:

- Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột; ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Đông giáp : Đường D8 (quy hoạch 24m);

+ Phía Tây giáp : Đường D5 (quy hoạch 24m);

+ Phía Nam giáp : Đường N14 (quy hoạch 24m);

+ Phía Bắc giáp : Ranh quy hoạch khu dân cư Tân Phong.

- Diện tích điều chỉnh quy hoạch: Khoảng **32,8 ha**, tỷ lệ 1/500.

- Quy mô dân số khoảng: **2.058 ÷ 2.436** người;

3. Tính chất: Là khu dân cư đô thị quy hoạch mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hình thành không gian khu dân cư phù hợp với các điều kiện sống hiện đại, mang tính bền vững, lâu dài làm cơ sở thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội địa phương; phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu.

4. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 16/3/2012.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bảo vệ môi trường; đảm bảo cảnh quan kiến trúc tại khu vực; làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu cho ngân sách.

5. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất toàn khu:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất ở		52.064,19	15,87
1	Đất ở liên kế	LK-01 :- LK-08	46.381,75	14,14
2	Đất ở hiện hữu	DCHH	5.682,44	1,73
II	Đất giáo dục	GD	71.682,39	21,85
1	Đất giáo dục hiện hữu		26.936,06	8,21
1.1	Đất trường Tiểu học Kim Đồng	GD1	10.356,90	3,16
1.2	Đất trường THCS Trần Bình Trọng	GD2	16.579,16	5,05
2	Đất giáo dục mới		44.746,33	13,64
2.1	Đất trường trung học phổ thông	TTGD1	16.474,73	5,02
2.2	Đất giáo dục thành phố	TTGD2	28.271,60	8,62
III	Đất an ninh	AN	99.271,09	30,26
IV	Đất thương mại dịch vụ	TMDV1 :-TMDV2	15.155,08	4,62
V	Giao thông		89.836,77	27,39

6. Các chỉ tiêu kiến trúc quy hoạch:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Mật độ XD (%)	Tầng cao (tầng)	Khoảng lùi (m)	Hệ số SDD
1	Đất ở liên kế	LK-01 :- LK-08	80	2-4	-	3,2
2	Đất ở hiện hữu	DCHH	80	2-5	-	4,0
3	Đất trường giáo dục hiện hữu	GD1 :- GD2	40	2-4	-	1,6
4	Đất trường học quy hoạch mới	TTGD1:-TTGD2	40	2-4	-	1,6

5	Đất an ninh	AN	40	2-4	-	1,6
6	Đất thương mại dịch vụ	TMDV1 -:- TMDV2	40	1-4	-	1,6
7	Giao thông					

Các chỉ tiêu khác:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu về độ vươn ban công của nhà ở liên kế so với chỉ giới đường đỏ		
1	Đối với các tuyến đường N3, N8, N10, N11, N15 có chỉ giới đường đỏ 15m	m	0,9
2	Đối với các tuyến đường D4, D5, D6, D7, D8, N6, N9, N12, N13, N14 có chỉ giới đường đỏ >15m	m	1,4
II	Chỉ tiêu về chiều cao tầng của công trình		
1	Chiều cao tầng 1 (tầng trệt)	m	3,9
2	Chiều cao các tầng còn lại (không kể chiều cao mái)		3,6

7. Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường giao thông trong phạm vi dự án:

STT	Loại đường	Ký hiệu mặt cắt	Lộ giới (m)	Mặt cắt quy hoạch (m)	
				Via hè 02 bên	Lòng đường
1	Đường D4, D5, D6, D8, N14	4-4	24,00	4,50 x 2	15,00
2	Đường D7, N6, N9, N12, N13	5-5	16,00	3,50 x 2	9,00
3	Đường N3, N8, N10, N11, N15	6-6	15,00	4,00 x 2	7,00

Với các nội dung nêu trên, UBND thành phố Buôn Ma Thuột thông báo đến các Sở, ban ngành; các phòng ban chuyên môn có liên quan trên địa bàn Thành phố; UBND phường Tân Hòa; các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết để thực hiện; Đề nghị Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk, Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố thông báo công bố quy hoạch trên sóng phát thanh và truyền hình./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thay BC);
- Các sở: XD, TNMT, GTVT, KHĐT, TC;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Các phòng: QLĐT, TNMT, TCKH;
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố;
- Ban QLDAĐT XD TP;
- Đài Truyền thanh - Truyền hình Thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- UBND phường Tân Hòa;
- Lưu: VP (PHP.30b).

CHỦ TỊCH



TRƯƠNG CÔNG THÁI